

2004 Leaf Certified Materials Baseball Rookies

- ☐ 241 Hector Gimenez NG, AU, RC, SN500
- ☐ 242 Justin Germano NG, AU, RC, SN500
- ☐ 243 Ian Snell NG, AU, RC, SN500
- ☐ 245 Jose Capellan NG, AU, RC, SN500
- ☐ 246 Onil Joseph NG, AU, RC, SN500
- ☐ 247 Shingo Takatsu NG, AU, RC, SN500
- ☐ 248 Carlos Hines NG, AU, RC, SN500
- ☐ 249 Lincoln Holdzkorn NG, AU, RC, SN500
- ☐ 250 Mike Gosling NG, AU, RC, SN500
- ☐ 251 Eduardo Sierra NG, AU, RC, SN500
- ☐ 252 Renyel Pinto NG, AU, RC, SN500
- ☐ 253 Merkin Valdez NG, AU, RC, SN500
- ☐ 254 Angel Chavez NG, AU, RC, SN500
- ☐ 255 Ivan Ochoa NG, AU, RC, SN1000
- ☐ 256 Greg Dobbs NG, AU, RC, SN500
- ☐ 257 William Bergolla NG, AU, RC, SN500
- ☐ 258 Aarom Baldiris NG, AU, RC, SN500
- ☐ 259 Kazuo Matsui NG, RC, SN500
- ☐ 260 Carlos Vasquez NG, AU, RC, SN500
- ☐ 261 Freddy Guzman NG, AU, RC, SN500
- ☐ 262 Akinori Otsuka NG, AU, RC, SN500
- ☐ 263 Mariano Gomez NG, AU, RC, SN200
- ☐ 264 Nick Regilio NG, AU, RC, SN500
- ☐ 265 Jamie Brown NG, AU, RC, SN500
- ☐ 266 Shawn Hill NG, AU, RC, SN500
- ☐ 267 Roberto Novoa NG, AU, RC, SN500
- ☐ 268 Sean Henn NG, AU, RC, SN500
- ☐ 269 Ramon Ramirez NG, AU, RC, SN500
- ☐ 270 Ronny Cedeno AU, NG, RC, SN1000
- ☐ 271 Ryan Wing AU, NG, RC, SN400
- ☐ 273 Fernando Nieve NG, AU, RC
- ☐ 274 Rusty Tucker NG, AU, RC
- ☐ 275 Jason Bartlett NG, AU, RC, SN500
- ☐ 276 Mike Rouse NG, AU, RC, SN500
- ☐ 277 Dennis Sarfate NG, AU, RC
- ☐ 278 Cory Sullivan NG, AU, RC
- ☐ 279 Casey Daigle NG, AU, RC
- ☐ 280 Chris Shelton AU, NG, RC, SN400
- ☐ 281 Jesse Harper AU, NG, RC, SN400
- ☐ 282 Michael Wuertz NG, AU, RC, SN500
- ☐ 283 Tim Bausher AU, NG, RC, SN400
- ☐ 284 Jorge Sequea NG, AU, RC
- ☐ 285 Josh Labandeira NG, AU, RC, SN100
- ☐ 286 Justin Leone NG, AU, RC, SN500
- ☐ 287 Tim Bittner NG, AU, RC
- ☐ 288 Andres Blanco NG, AU, RC, SN500
- ☐ 289 Kevin Cave AU, NG, RC, SN1000
- ☐ 290 Mike Johnston AU, NG, RC, SN1000
- ☐ 291 Jason Szuminski NG, AU, RC
- ☐ 292 Shawn Camp NG, RC, SN500
- ☐ 293 Colby Miller NG, AU, RC, SN500
- ☐ 294 Jake Woods NG, AU, RC
- ☐ 295 Ryan Meaux NG, AU, RC, SN500
- ☐ 296 Don Kelly NG, AU, RC
- ☐ 297 Edwin Moreno NG, AU, RC
- ☐ 298 Phil Stockman NG, AU, RC
- ☐ 299 Jorge Vasquez NG, RC, SN500
- ☐ 300 Kazuhito Tadano NG, AU, RC